

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
K
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thạch Thất, ngày 30 tháng 01 năm 2026.

Số: 08/2026/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 29, 35, 149, 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Án phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2026/TLST-HNGĐ ngày 21/01/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1985.

Căn cước số 038185009796 do Bộ công an cấp ngày 22/02/2025. Nơi thường trú tại: Thôn Ro, xã KP, thành phố H.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985.

Căn cước số 001085051425 do Bộ công an cấp ngày 12/11/2025. Nơi thường trú tại: Thôn Ro, xã KP, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá ngày 13/01/2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2009. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, anh chị không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Hiện anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xác định không thể đoàn tụ nên anh chị thống nhất đề nghị Toà án xem xét công nhận thuận tình ly hôn. Sự thoả thuận ly hôn

của chị T và anh N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Chị T và anh N xác nhận vợ chồng ba con chung là Nguyễn Tiến Hùng sinh ngày 18/5/2010, Nguyễn Tiến Mạnh sinh ngày 24/9/2011 và Nguyễn Tấn Phát sinh ngày 21/3/2020.

Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Tiến Hùng và Nguyễn Tấn Phát; chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Tiến Mạnh. Anh chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N và chị T đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh N và chị T đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh N và chị T xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Tiến Mạnh sinh ngày 24/9/2011, giao anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung Nguyễn Tiến Hùng sinh ngày 18/5/2010 và Nguyễn Tấn Phát sinh ngày 21/3/2020, cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị T đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001887 ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND K-H;
- THADS Thành phố H;
- UBND Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá
(nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thuý